

*C, ngày 31 tháng 01 năm 2018*

Số: 27/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ thụ lý số: 26/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 giữa:

**Nguyên đơn:** Anh **Trần Minh Tiến N**, sinh năm: 1993.

HKTT: ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ đang sinh sống: ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**Bị đơn:** Chị **Phạm Thị Diễm T**, sinh năm: 1993.

HKTT: ấp T, thị trấn K, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ đang sinh sống: ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Minh Tiến N với chị Phạm Thị Diễm T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Minh Tiến N và chị Phạm Thị Diễm T thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh N và chị T có 01 người con chung tên Trần Minh K, sinh ngày 13/8/2013. Hiện nay, cháu K đang sống với chị T, sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng cháu K, anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Thời

gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được cản trở. Vì lợi ích của con một hoặc cả hai bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh N và chị T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh N và chị T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Minh Tiến N tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) và 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Do anh N đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nên được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0013410 ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Anh Trần Minh Tiến N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận :**

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự; TAND tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Tuyết Nga**